TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HN-ST.
Ngày: 25-02-2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Tuyết Thanh

Bà Bùi Thị Thúy Bắc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Triệu Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc*: "Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thanh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2025, văn bản trình bày ý kiến ngày 13/01/2026, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Vào ngày 27 tháng 5 năm 2020, chị H và anh T có tiến đến hôn nhân. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, chị H không yêu cầu việc cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Ngày 13/01/2026, chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh T đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các giấy mời của Toà án và đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không có phần trình bày của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

Anh Nguyễn Văn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2020. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị H xác định đã không còn tình cảm với anh T nên xin được ly hôn với anh T. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa chị H và anh T đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: chị H trình bày không có.

[4] Về tài sản chung: chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: chị H trình bày không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013003 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Nguyễn Văn Thanh T. Chị H được ly hôn với anh T. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: chị H trình bày không có.

3. Về tài sản chung: chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: chị H trình bày không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013003 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6 – Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nga